TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 098/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1979
  Địa chỉ: Đường N, Phường X, quận B, TPHCM.

- Bà Ngô Thị Quỳnh C, sinh năm 1981
  Địa chỉ: Đường Đ, Phường Y, quận B, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Huỳnh Thành V và Bà Ngô Thị Quỳnh C tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 14 tháng 12 năm 2017.

Quá trình chung sống, Ông V và Bà C sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm và không còn tìm được tiếng nói chung và thực sự không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa, thực tế cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông V và Bà C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông V và Bà C có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 13/7/2014, hai bên thỏa thuận Bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, người yêu cầu đã thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung việc hôn nhân gia đình về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thành V và Bà Ngô Thị Quỳnh C thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Ông V và Bà C tự thỏa thuận con chung tên Huỳnh Tuấn T, sinh ngày 13/7/2014 do Bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi)..

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và Nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giấy chứng nhận kết hôn số 143 do UBND Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Huỳnh Thành V và Bà Ngô Thị Quỳnh C chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí do Ông V và Bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0017608 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- UBND P.21, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Kiều Trang